

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT

Ngày : 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoài Thanh

Ông Võ Công Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 202/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Đình P và Phan Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đình P (tên gọi khác: X), sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh B Định; nơi cư trú: Khối, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 07/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Cô ý gây thương tích” tại bản án số: 13/2015/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/3/2016; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2018 đến ngày 12/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, đã thi hành án phạt tù 06 tháng tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 12/GCN ngày 25/01/2019); có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thanh T (tên gọi khác: C), sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1962 và bà Thái Thị Hồng H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Là đảng viên, ngày 06/3/2018 đã bị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy T xử lý đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2018 đến ngày 12/7/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, đã thi hành án phạt tù 06 tháng tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 13/GCN ngày 25/01/2019); có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 15 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2017 có một nhóm thanh niên (chưa rõ tên, địa chỉ cụ thể) đến tiệm cầm đồ Mimosa của Lê Văn K ở thôn, xã B, huyện T, B Định tìm đánh K nhưng không gặp. Nhóm này đuổi đánh Phan Thanh T và Nguyễn Thế Đ đang ở tiệm của K nhưng không gây thương tích gì rồi có hành vi ném chai thủy tinh chứa xăng (Bom xăng) vào trong tiệm của K, đập phá làm hư hỏng trang thờ thần tài và một số vật dụng khác. Sau đó, T và Đ đã nói lại sự việc cho K là trong số thanh niên đó có Ngô Thanh B cùng tham gia.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/7/2017 khi Thân Thanh T, T, Lê Ngọc H, Lê Công V tập trung tại tiệm của K chơi. Nhớ lại việc mâu thuẫn với B nên K gọi điện thoại cho Trần Đình P và Bùi Công Q đến tiệm của K để cùng đi đánh B, tất cả đều đồng ý.

Khi nghe điện thoại của K, P nói cho Nguyễn Phúc C, Nguyễn Đình Viễn P và Thân Thanh T đang ở trong phòng trọ của P biết và rủ mọi người cùng đi xuống tiệm K để đi đánh B. Tất cả đều đồng ý. Khi đi, P chở P cầm 01 cây mã tấu dài khoảng 70cm và 01 cây ba khúc, T chở C cầm 01 cây mã tấu dài khoảng 70cm. Bùi Công Q cùng Nguyễn Ngọc T sau khi nghe điện thoại cũng đến tiệm K.

Khi cả nhóm tập trung tại tiệm K thì Trương Ngọc Q cùng với Đoàn Ngọc Th, Nguyễn Minh H, Trần Võ Ngọc A, Trần Quốc H, Trần Quốc V và Nguyễn Hoàng V đi dạo mát, thấy cả nhóm đang tập trung trước tiệm K nên nhóm Q ghé vào tiệm chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Khi biết K đi đánh B nên nhóm của Q đồng ý với nhau tham gia đi đánh B.

K nói Vũ đi lấy hung khí thì V đi vào trong tiệm K, ra sau nhà tắm lấy một số hung khí gồm: Dao, mã tấu, rựa, cây ba khúc...bỏ trước cửa tiệm của K. K nói T và Đ chở P, P, T và C Q đi lên nhà xem có B ở nhà không, mục đích để đồng bọn đi đánh

B, thì T điều khiển xe mô tô biển số 77H1 – 290.85 chở P cầm 01 cây mã tấu và P cầm 01 cây mã tấu lấy từ phòng trọ của P và mỗi người 01 cái đèn pin lấy trong tiệm K; T lấy 01 cây gậy ba khúc gần vị trí B uống nước, Công Q cũng lấy 01 cây mã tấu. Đ điều khiển xe mô tô, biển số 77H1 – 268.70 chở Công Q và T cầm theo hung khí đã lấy trong tiệm K. T cũng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh (không rõ biển số) đi theo nhưng khi đến ngã ba Quốc lộ 19 với đường bê tông vào cụm Công nghiệp P (Đường đi vào nhà B) khoảng 1,5 km, T dừng lại ở đây mà không đến nhà B.

Đến nơi, P, P, T và Công Q xuống xe và nấp ở hàng rào gần nhà của B, thấy B đang ở trong nhà nên T điện thoại báo cho K biết. T và Đ điều khiển xe mô tô quay lại tiệm K. Lúc này, K nói những người còn lại cùng đi đến nhà B. Nghe vậy, Ngọc Q hỏi K có cầm theo hung khí không thì K nói lấy gạch, đá gì cũng được nên H lấy 01 cái rựa và 01 đèn pin, V lấy 01 cây ba khúc tại tiệm của K, H lấy 01 viên gạch và V lấy 02 viên gạch tại sân tiệm K. Sau khi đã lấy được hung khí, V điều khiển xe mô tô, biển số 77H1 – 300.10 chở A và H. T điều khiển xe mô tô, biển số 77H1 – 167.70 chở V và C cầm 01 cây mã tấu lấy tại tiệm; Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 77H1 – 290.85 chở H và V; Đ điều khiển xe mô tô 77H1 – 268.70 chở H. T điều khiển xe mô tô, biển số 77H1 – 248.39 cùng đi đánh B, còn K ở lại tiệm, không đi theo.

Khi nghe có nhiều tiếng xe đến, cha của B là ông Ngô B nói với B là có người đến tìm nên B bỏ chạy ra cửa sau, khi B vừa mở cửa thì bị T đứng bên ngoài cửa sau, dùng gậy ba khúc đánh 01 cái trúng vào vùng trán B. Bị đánh, B bỏ chạy ngược vào trong phòng buồng nấp dưới gầm giường, T chạy đuổi theo vào trong nhà. V cầm gậy ba khúc, C, P và Công Q mỗi người cầm 01 cây mã tấu, Ngọc Q cầm gạch và H cầm dao tự chế cùng chạy vào bên trong nhà B. Các bị cáo T, A, Đ, V, T, H, H đứng tại vị trí các xe mô tô ngoài ngã ba gần nhà B, P cầm mã tấu đứng ở bụi cây bên hông phía bắc nhà B, V cầm gạch đứng bên hông phía bắc nhà rồi chạy lên phía trước nhà B.

Thấy có nhiều người cầm hung khí đuổi theo B nên bà Dương Thị B và em Ngô Dương Thanh P là mẹ và em gái của B đứng chặn trước cửa phòng buồng. V cầm cây ba khúc nói “bà né ra không tôi đánh”, bà B không né mà xô V ra nên V cầm cây ba khúc đánh 01 cái từ trên xuống vai bên trái của bà B. Thấy vậy, ông B cầm 01 đoạn cây gỗ chạy lại thì bị P dùng chân đạp vào người làm ông B ngã. V cầm gậy ba khúc, Công Q cầm mã tấu đánh vào đầu, lưng của ông B. V đứng bên ngoài cầm gạch ném bằng hiệu, vách tường và cửa trước nhà B. Ông B bỏ chạy ra phía trước nhà la lớn nên H nói với đồng bọn “đi về” thì tất cả ra xe bỏ chạy. T điều khiển xe mô tô biển số 77H1 – 248.39 chở Đ; H điều khiển xe biển số 77H1-290.85 chở C và V; H điều khiển xe mô tô biển số 77H1 - 268.70 chở P, P và T; V điều khiển xe mô tô biển số 77H1 - 300.10 chở H và A; T điều khiển xe mô tô biển số 77H1-167.70 chở Ngọc Q, Công Q và Việt đi về đến tiệm cầm đồ Mimosa, P, P, C cất hung khí tại tiệm. Trên đường đi, H vứt đèn pin, không xác định được vị trí cụ thể. T, H, Đ, Vũ, Thạch, Ngọc Q, H chạy đến khu vực Tháp Thủ T cất giấu 01 cây gậy ba khúc, 01 cây mã tấu rồi đi

về. Khi thấy T, Đ về tiệm, K nói “Lũ bay đi chỗ khác chứ công an đến”, nói xong K điều khiển xe mô tô đi xuống A thì gặp P, P, T và Công Q đến tại khu vực Trạm thu phí cũ (Thuộc N, A) rồi ra về.

Thân Thanh T thấy cả nhóm đi xe máy từ hướng nhà B về tiệm K thì T cũng điều khiển xe đi theo và sau đó cùng với Chinh về lại P.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/2017/PY-TgT ngày 24/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, anh Ngô Thanh B bị vết thương vùng trán đã điều trị. Hiện vùng trán (lệch trái) vết thương để lại sẹo kích thước (3 x 0,3) cm, sẹo xơ, dính, rõ, ảnh hưởng thẩm mỹ, tổn hại 11 % sức khỏe.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 146/2017/PY-TgT ngày 24/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, bà Dương Thị B bị chấn thương gây sưng nề, đau chói đoạn 1/3 ngoài xương đòn, gãy xương đòn trái đã cố định xương đòn trái bằng máng bột. Hiện đang mang máng bột, mất liên tục đoạn 1/3 ngoài xương đòn trái, vận động vai trái giảm, tổn hại là 16% sức khỏe.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 147/2017/PY-TgT ngày 24/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, ông Ngô B bị vết thương vùng đỉnh đã điều trị. Hiện vùng đỉnh vết thương để lại sẹo kích thước (3 x 0,3) cm, tỷ lệ 02%; chấn thương gây sưng nề vùng cằm. Hiện vùng cằm hết sưng nề, để lại sẹo kích thước (1 x 0,5) cm. Điện não đồ bình thường, tỷ lệ 1%; chấn thương gây sưng da vùng lưng đã điều trị. Hiện vùng lưng có diện tích thâm da, mờ, không thành sẹo dài 10cm, tỷ lệ 01 %; chấn thương gây sưng, đau vùng cẳng tay trái. Hiện cẳng tay trái không có dấu vết và di chứng, tỷ lệ 00%. Tổng tỷ lệ tổn thương là 04%.

Về phần dân sự: Bị cáo Lê Văn K đã bồi thường xong cho các bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Các bị hại có đơn bãi nại cho tất cả các bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 08 ngày 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn K, Lê Công Vũ, Nguyễn Ngọc T, Bùi Công Q, Nguyễn Đình Viễn P, Nguyễn Phúc C, Trần Quốc H, Trương Ngọc Q, Phan Thanh T, Trần Đình P, Lê Ngọc H, Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Minh H, Đoàn Ngọc T, Trần Võ Ngọc A, Trần Quốc V, Nguyễn Hoàng V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đình P:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đình P 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Trần Đình P tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ 06 tháng đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 12/GCN ngày 25/01/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh B Định).

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phan Thanh T tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ 06 tháng đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 13/GCN ngày 26/01/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh B Định).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác từ 09 tháng tù cho hưởng án treo đến 24 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, các bị cáo Trần Đình P và Phan Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Ngày 08.7.2017 các bị cáo Trần Đình P, Phan Thanh T sau khi nghe Lê Văn K rủ đi đánh nhau với anh Ngô Thành B đã đồng ý, các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe chở các bị cáo khác trong nhóm của Lê Văn K hoặc đứng bên ngoài hô hào, ủng hộ về mặt tinh thần cho các bị cáo trong nhóm đánh bị hại B tỷ lệ thương tích 11%, ông Ngô B thương tích 04% và bà Dương Thị B thương tích 16% nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử các bị cáo Trần Đình P, Phan Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đình P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa P, bị cáo có tiền án nên khi quyết định hình phạt cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Nhưng bị cáo phạm tội với vai đồng phạm giúp sức (Bị cáo đứng bên ngoài hàng rào không vào trong nhà trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại, còn hung khí bị cáo đem theo cầm trên tay rồi đem về không giao cho ai gây ra thương tích), sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả đã được khắc phục, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên xử phạt bị cáo Trần Đình P 08 tháng tù là tương xứng với

hành vi bị cáo gây ra. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, đồng thời làm mất an ninh trật tự tại địa P nên khi quyết định hình phạt cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Nhưng bị cáo phạm tội với vai đồng phạm giúp sức (Bị cáo chở bị cáo P và đứng bên ngoài hàng rào không vào trong nhà trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại), sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả được khắc phục, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được kết nạp Đảng, bị cáo có vợ hiện đang mang thai, phạm tội lần đầu nên xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì các bị cáo Trần Đình P, Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Trần Đình P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Trần Đình P tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ 06 tháng đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 12/GCN ngày 25/01/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh B Định).

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phan Thanh T được khấu trừ 06 tháng đã chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận số 13/GCN ngày 26/01/2019 của Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh B Định); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Đình P, Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh B Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường